

Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA T
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

NgU đơn: Anh Nguyễn Đức T , sinh năm 1978

Cư trú: L, phường N, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Bị đơn: Chị Nguyễn Kiều Phương U, sinh năm 1981

Cư trú: Số 20 ngõ 143 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận T tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21/3/2022.

XÉT THẤY

Việc T tình ly hôn và thỏa T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận T tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa:

ANH NGUYỄN ĐỨC T VÀ CHỊ NGUYỄN KIỀU PHƯƠNG U

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Kiều Phương U thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyễn Đức Hải L, sinh ngày 18/02/2009 cho chị Nguyễn Kiều Phương U trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc kể từ tháng 3/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Kiều Phương U tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Anh Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Kiều Phương U không yêu cầu nên Tòa không xét.

2.3 Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0064934 ngày 02/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội. Anh Nguyễn Đức T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (đăng ký ngày 14/02/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm Anh

